**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 29 – LỚP 5C ( Từ 7/4 đến 11/4/ 2025 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn/GV** | **Tên bài** | **NDLG** |
| **Hai**  **7 /4** | 1 | HĐTN1 | ***NGHỈ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG*** |  |
| 2 | Toán |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 |  |
|  | 5 | Khoa học 1 |  |
|  | 6 | Thể dục |  |
|  | 7 | TV tăng - LV |  |
| **Ba**  **8 /4** | 1 | Tiếng Việt 3 | **Bài đọc 3:** Những con hạc giấy | QCN;KNS |
| 2 | Tiếng Việt 4 | **Bài viết 3:** Luyện tập viết báo cáo công việc  (Thực hành viết) |  |
| 3 | Toán | Luyện tập (tiết 2) |  |
| 4 | Toán tăng | ***Tiếng Việt :* Trao đổi:** Em đọc sách báo | *Dạy bù thứ 2* |
| 5 | T.A - V | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| 6 | T.A - V | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| 7 | Lịch sử - Đ/L | Bài 20. Các châu lục và đại dương trên thế giới ( tiết 3 ) |  |
| **Tư**  **9 /4** | 1 | Tiếng Việt 5 | **Bài đọc 4:** Việt Nam ở trong trái tim tôi | ANQP |
| 2 | Toán | Luyện tập chung (tiết 1) |  |
| 3 | Khoa học | Phòng tránh bị xâm hại (Tiết 3) | QCN |
| 4 | HĐTN2 | Nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn |  |
|  | 5 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 6 | Âm nhạc | *Đ/c Hiền soạn và dạy* |  |
|  | 7 | KNS | *Đ/c GV chuyên soạn và dạy* |  |
|  | 1 | Tiếng Việt 6 | **LTVC:** Luyện tập liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ |  |
| **Năm**  **10 /4** | 2 | Toán | Luyện tập chung (tiết 2) |  |
| 3 | Toán tăng | ***Khoa học 2:*** Ôn tập về chủ đề: Con người và sức khoẻ | *Dạy bù thứ 2* |
| 4 | Đạo đức | Bài 10: Em phòng, tránh xâm hại (Tiết 2). | QCN |
| 5 | Tiếng Việt 7 | **Góc sáng tạo:** Trò chơi mở rộng vốn từ: Hòa bình |  |
| 6 | TV tăng | ***Luyện viết:***  Bài 25: Chú chim sâu | *Dạy bù thứ 2* |
| 7 | Lịch sử - Đ/L | Các châu lục và đại dương trên thế giới (Tiết 4) |  |
|  | 1 | Toán | Em ôn lại những gì đã học (tiết 1) |  |
| **Sáu**  **11/4** | 2 | TC – Toán | Luyện tập giải các bài toán về vận tốc, quãng đường, thời gian |  |
|  | 3 | HĐTN3 | Thử thách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn |  |

***Tuần 29:***

Thứ hai ngày 7 tháng 4 năm 2025

***Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương***

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ ba ngày 8 tháng 4 năm 2025

Buổi sáng: Tiết 1:Tiếng Việt

**BÀI ĐỌC 3: NHỮNG CON HẠC GIẤY**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm vần, thanh HS dễ viết sai tên người, tên địa lí nước ngoài. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

– Hiểu nghĩa các địa danh (Hi-rô-si-ma, Na-ga-sa-ki) và các từ khó trong bài (hạc, phóng xạ nguyên tử,…). Bước đầu biết tra tự điển kiến thức, tìm hiểu thêm về vụ ném bom nguyên tử xuống Hi-rô-si-ma và Na-ga-sa-ki. Hiểu nội dung ý nghĩa của bài đọc (Bài đọc tố cáo tội ác chiến tranh hạt nhân, nói lên khát vọng sống, khát vọng hoà bình của trẻ em toàn thế giới).

– Cảm nhận được tình yêu thương, khác vọng hoà bình của trẻ em trên toàn thế giới.

– Bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết hay “Thiếu nhi toàn thế giới gấp những con hạc bằng giấy gởi đế cho Xa-xa-ki, các em tự nêu cảm nghĩ của mình khi đứng trước tượng đài”.

*- Năng lực :* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn trong nhóm để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài; Chủ động tìm hiểu các thông tin về vụ ném bom nguyên tử xuống thành phố Hi-rô-ma và Na-ga-sa-ki Nhật Bản, trả lời các câu hỏi đọc hiểu; HS nêu được cảm nghĩ của bản thân khi đứng dưới tượng đài (sự chia sẻ về tình đoàn kết và giá trị của hoà bình trên thế giới).

*- Phẩm chất :* Thể hiện xây dựng sự đoàn kết và yêu hoà bình của học sinh bằng sự quyết tâm học tập và cảm thông chia sẻ với thiếu nhi trên toàn thế giới .

- QCN: Quyền được sống trong một không gian yên bình, được bình đẳng.

**- KNS**: Xác định giá trị. Thể hiện sự cảm thông(bày rỏ sự chia sẻ, cảm thông với những nạn nhân bị bom nguyên tử sát hại).

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, ti vi, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

**III.** **Các hoạt động dạy học:**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **\*Mục tiêu: HS biết**  - Đọc thầm bài văn  - Trả lời 5 câu hỏi ở phần đọc hiểu  - Nội dung: Tố cáo tội ác chiến tranh hạt nhân và đồng thời nói lên khác vọng sống, khác vọng hoà bình của trẻ em toàn thế giới.  **\* Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi, cả lớp đọc thầm  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài.  HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  1.Câu chuyện trong bài đọc diễn ra trong hoàn cảnh nào?  2.Vì sao Xa-đa-cô lâm bệnh nặng?  *3.Cô bé làm gì để nuôi hi vọng được cứu sống?*  4.Trẻ em toàn nước Nhật đã làm gì để bày tỏ sự đồng cảm với Xa-đa-cô?  *5.Câu chuyện về Xa-đa-cô gợi cho em cảm nghĩ gì?*  – GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.  \*Nội dung: Câu chuyện tố cáo tội ác chiến tranh hạt nhân, nói lên khát vọng sống, khát vọng hoà bình của trẻ em toàn thế giới HĐ 3: Đọc nâng cao GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể tổ chức trò chơi để tăng tính hấp dẫn của phần Luyện đọc lại. VD, trò chơi Thi đọc tiếp sức, GV dự kiến số nhóm tham gia trò chơi.  - GV có thể tổ chức cho HS luyện đọc 1 hoặc 2 đoạn văn, VD, các đoạn văn (4), (5).  **3.Hoạt động vận dụng**  - GV nêu câu hỏi: Em biết được điều gì sau khi học bài đọc Những con hạc bằng giấy? Em làm gì để thực hiện hoà bình của trẻ em trên toàn thế giới?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GD HS QCN:  - Các em có quyền được sống trong một không gian yên tĩnh không?  - Thế nào là quyền bình đẳng?  - Mọi trẻ em có được quyền sống bình đẳng không?  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.*  **IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )** | -Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, chính phủ Mỹ quyết định ném hai quả bom nguyên tử mới chế tạo xuống thành phố Hi-rô-si-ma và Na-ga-sa-ki. Cô bé hai tuổi Xa-xa-ki Xa-đa-cô đã may mắn thoát nạn. Nhưng em bị nhiễm phóng xạ. Mười năm sau, em lâm bệnh nặng và phải nằm trong bệnh viện.  - Xa-đa-cô bị nhiễm phóng xạ từ bom nguyên tử.  - Cô bé cố gắng gấp hạc giấy vì tin vào một truyền thuyết nói rằng nếu gấp đủ một nghìn con hạc bằng giấy treo quanh phòng, em sẽ khỏi bệnh.  -Trẻ em toàn nước Nhật đã tới tấp gửi hàng nghìn con hạc giấy đến cho Xa-đa-cô.  -HS phát biểu tự do. VD:  + Cái chết của Xa-đa-cô giúp em hiểu sự tàn bạo của chiến tranh.  + Tôi căm ghét chiến tranh.  + Em căm ghét vũ khí hạt nhân.  + Câu chuyện về Xa-đa-cô là lời kêu gọi chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình    - Từng nhóm đứng lên bảng theo hàng ngang. Trong thời gian quy định, mỗi em đọc sẽ từng câu theo thứ tự (HS số 1 đọc câu đầu tiên, HS số 2 đọc câu tiếp theo... và tiếp tục quay trở lại cho đến khi đọc hết bài).  - HS trả lời: Trẻ em cần có khát vọng sống, khát vọng hòa bình. Thể hiện xây dựng sự đoàn kết và yêu hoà bình của học sinh bằng sự quyết tâm học tập và cảm thông chia sẻ với thiếu nhi trên toàn thế giới  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, thực hiện |

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tiếng Viêt

**BÀI VIẾT 3: LUYỆN TẬP VIẾT BÁO CÁO CÔNG VIỆC**

**(Thực hành viết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Viết được bản báo cáo hoàn chỉnh về công việc cụ thể.

- Sử dụng được từ ngữ phù hợp khi viết báo cáo.

- Có kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện báo cáo đã viết.

- NL giao tiếp và hợp tác (biết viết báo cáo công việc), PC trách nhiệm (viết bản báo cáo đúng mẫu, có nội dung đầy đủ, chính xác để người đọc nắm được tình hình thực hiện công việc).

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, ti vi thể hiện trò chơi ở phần khởi động và các gợi ý ở Bài viết 3.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| – 1 HS điều khiển (dẫn chương trình) cả lớp chơi trò chơi : “Ai nhanh hơn” .  - GV chiếu câu hỏi, dẫn chương trình đọc câu hỏi trên màn hình. Bạn nào giơ tay nhanh sẽ được mời trả lời câu hỏi.  CH1: Để báo cáo một công việc em cần dựa vào những phần nào?  CH2: Khi viết xong bài báo cáo em cần chú ý điều gì?  -GV + HS nhận xét  - GV giới thiệu bài: Ở Bài viết 2 (trang 77 –78), các em đã được tìm hiểu cấu tạo của một báo cáo công việc, trao đổi với bạn về các thông tin cần trình bày trong báo cáo kết quả của tổ em khi tham gia cuộc thi vẽ tranh “Em yêu hoà bình” hoặc báo cáo kết quả của tổ em khi tham gia một cuộc thi khác hay một dự án học tập do nhà trường phát động. Dựa theo những ý đã tìm và sắp xếp được, hôm nay, các em sẽ thực hành viết các báo cáo ấy. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS trả lời  CH1: Để báo cáo một công việc em cần dựa vào nội dung và cấu tạo  CH2: Khi viết xong bài báo cáo em cần chú ý:đọc lại bài, sửa lỗi chính tả, từ ngữ…..  -HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động thực hành – Luyện tập**  **Mục tiêu:**  - Học sinh thực hành viết được bản báo cáo hoàn chỉnh về công việc cụ thể.  - Biết nhận xét, đánh giá và tự đánh giá bài của mình, của bạn | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **Cách tiến hành:**  -GV mời một số HS cho biết các em chọn đề bài nào.  -GV hướng dẫn HS đọc gợi ý (trang 80, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai). Hoạt động 2: Viết đoạn văn -GV tạo điều kiện yên tĩnh cho HS viết; theo dõi, trả lời thắc mắc của các em (nếu có).  Hết giờ, GV thu bài về chấm. Hoạt động 3: Trình bày bài viết đã viết (nếu còn thời gian)-Y/C hs trình bày bài viết, bình chọn bài viết hay - GV nêu nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu bài chọn  -HS đọc gợi ý (trang 80, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai) để gợi nhớ lại cách viết  -HS viết bài  -Viết xong, đọc lại, sửa các lỗi về cấu tạo và nội dung đoạn văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...  -HS trình bàybài viết  -HS bình chọn |
| **3. Hoạt động vận dụng:** | |
| - GV khen ngợi, động viên HS và cho biết: sẽ nêu nhận xét về bài báo cáo của tất cả HS trong lớp vào tiết trả bài viết.  - Viết lại báo cáo và bổ sung những gì bạn góp ý hoặc viết lại câu văn nào chưa ưng ý cho hay hơn.  -Nhắc HS chuẩn bị cho tiết *Em đọc sách báo*. | -HS ghi nhớ, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

**Bài 75: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Học xong bài học này, HS đạt được các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.

- Vận dụng giải quyết vấn đề trong một số tình huống thực tế đơn gián có liên quan.

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Năng lực giao tiêp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều trong thực tế cuộc sống.

- NL tư duy và lập luận toán học.

- Phẩm chất chăm chỉ: Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Bảng phụ, hình vẽ trong SGK.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

***1. Hoạt động Khởi động:*** HS nhắc lại cách tính vận tốc, quãng đường, thời gian.

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **\* Mục tiêu:**  - Luyện tập, củng cố kĩ năng tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều  - Vận dụng được cách tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều để giải các bài toán liên quan đến tính quãng đường, thời gian vào thực tế cuộc sống.  *\* Cách thực hiện:* \* *Cách tiến hành*: | |
| **Bài 4.**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài. *(Chấp nhận các cách làm đúng của HS)*  **Bài 5.**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài. | - HS đọc yêu cầu của bài  - HS làm bài cá nhân, trình bày bài làm, lớp nhận xét, bổ sung  a) Quãng đường từ nhà Huy đến trường là:  70 × 8 = 560 (m)  Quãng đường từ nhà Châu đến trường là:  60 × 8 = 480 (m)  b) Khoảng cách giữa nhà Huy và nhà Châu là:  560 + 480 = 1 040 (m)  *Hoặc:* Khoảng cách giữa nhà Huy và nhà Châu là:  (70 + 60) × 8 = 1 040 (m)  - HS đọc yêu cầu của bài  - HS làm bài cá nhân, trình bày bài làm, lớp nhận xét, bổ sung  *Cách 1:* Quãng đường Bình chạy được là:  4,5 × 40 = 180 (m)  Quãng đường Định chạy được là:  5,5 × 40 = 220 (m)  Độ dài đường chạy là:  180 + 220 = 400 (m)  *Cách 2:* Tổng vận tốc của hai bạn là:  4,5 + 5,5 = 10 (m/giờ)  Độ dài đường chạy là:  10 × 40 = 400 (m) |
| **3.Hoạt động vận dụng**  *\* Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức về tính quãng đường, vận tốc, thời gian để giải toán trong các tình huống thực tế.  *\* Cách tiến hành:* | |
| Bài 6: GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài toán(SGK)  - Cho học sinh làm bài vào vở- chia sẻ bài làm với bạn  - HS chia sẻ bài làm trước lớp  **\* Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét tiết học | - HS đọc yêu cầu bài toán – tìm cách giải bài toán  - HS trình bày bài làm vào vở- chia sẻ bài làm với bạn  - 1HS trình bày bài làm- HS khác nhận xét  Bài giải  Quãng đường Mai đi được sau 2 giờ là:  5 x 2 = 10 (km)  Quãng đường Ngân đi được sau 2 giờ là:  25 – 10 – 3 = 12 (km)  Vận tốc của Ngân là:  12 : 2 = 6 (km/giờ)  Hoặc: Quãng đường hai bạn đi trong 2 giờ là:  25 – 3 = 22 (km)  Quãng đường Mai đi được sau 2 giờ là:  5 x 2 = 10 (km)  Quãng đường Ngân đi được sau 2 giờ là:  22 – 10 = 12 (km)  Vận tốc của Ngân là:  12 : 2 = 6 (km/giờ)  Đáp số: 6 km/giờ    -HS nêu lại cách tính quãng đường, vận tốc, thời gian trong một chuyển động đều.  - HS lắng nghe GV dặn dò |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Toán tăng

**Tiếng Việt:**  **NÓI VÀ NGHE: TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

*( Dạy bù thứ 2 nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương )*

**I. Yêu cầu cần đat:**

- Nhớ nội dung, giới thiệu được các tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc về đề tài bảo vệ hoà bình.

- Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, các câu thơ hay.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết kể chuyện hoặc đọc bài thơ, bài văn, bài báo; biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện). Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc thông qua ngữ liệu. Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: máy tính, ti vi,...

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Lớp trưởng bắt nhịp cho cả lớp hát bài:  “ Vì sao lại thế?”  - Muốn biết những điều kì diệu trong cuộc sống em phải làm gì?  - GV giới thiệu bài học: Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ giới thiệu một câu chuyện hoặc một bài thơ, bài văn, vở kịch mà các em đã đọc về đề tài bảo vệ hoà bình. Sau đó, chúng ta sẽ cùng trao đổi về tác phẩm mà các em đã giới thiệu và được nghe bạn giới thiệu.  - GV ghi tên bài học: *Trao đổi: Em đọc sách báo.*  **2. Hoạt động luyện tập**  **Hoạt động 1:** Chuẩn bị  - HS đọc yêu cầu của BT 1 và BT 2.  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ giới thiệu tác phẩm nào, tác phẩm đó nói về điều gì.  **Hoạt động 2: Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu**  **1**. **Trao đổi trong nhóm**  - Y/C HS trao đổi trong nhóm 2 – 3 HS.  GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ HS trao đổi - Nhận xét hoạt động nhóm của cả lớp.  **2**. **Trao đổi trước lớp**  - GV mời một số HS giới thiệu tác phẩm mà các em đã đọc. Cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả, bài báo, kịch). GV có thể cho phép các em nhìn sách hoặc tài liệu đã chuẩn bị khi không nhớ một số chi tiết.  - Sau mỗi câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch,...), GV mời HS trong lớp đặt CH, nếu có chi tiết các em chưa rõ; hướng dẫn các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện, vở kịch (hoặc nội dung bài thơ, bài văn) theo hướng dẫn ở các bài học trước.  - Trong tiết học, GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS ghi chép.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  **3. Hoạt động vận dụng**  *\* Vận dụng*  - Tiết học có gì vui?  - Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất?  - Em đã được biết thêm những bài đọc nào thuộc *chủ điểm thiếu nhi?*  - Sau bài học này, em sẽ hành động như thế nào?  **\*** *Củng cố, dặn dò*  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ các bài đọc với người thân trong gia đình.  +Tìm hiểu thêm sách báo, thơ ca,…về chủ điểm Thiếu nhi.  + Chuẩn bị cho tiết học: Trao đổi tuần sau. | - HS hát  - Em phải đọc sách báo, tìm hiểu cuộc sống xung quanh..  - HS lắng nghe  - HS ghi vở  -HS đọc  -HS nêu  - HS thực hiện: Phóng viên nhí phỏng vấn với các nội dung: Bạn đã chuẩn bị tác phẩm nào? Tác phẩm đó nói về điều gì (hoặc về ai)? Bạn có chuẩn bị gì thêm để chia sẻ nội dung bài với các bạn không?  VD: + Nếu trái đất thiếu trẻ em (Đỗ Trung Lai)  + Bài ca về trái đất (Định Hải)  + Chú đi tuần (Trần Ngọc)  + Luật bảo vệ trẻ em.  ….  -HS giới thiệu trước lớp  -Lớp nhận xét, bổ sung  -HS trả lời câu hỏi.  - HS ghi nhớ thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+ 2: Tiếng Anh

*( Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**Bài 22: CÁC CHÂU LỤC VÀ ĐẠI DƯƠNG TRÊN THẾ GIỚI (T3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Năng lực nhận thức khoa học Địa lí: Xác định được vị trí địa lí của các châu lục và của các đại dương, một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng lớn trên thế giới; nêu được một số đặc điểm tư nhiên của các châu lục.

- Năng lực tìm hiểu Địa lí: Khai thác lược đồ, quả Địa Cầu để tìm hiểu về các châu lục và đại dương trên thế giới; sử dụng được bảng số liệu và lược đồ để so sánh một số đặc điểm tự nhiên của các châu lục và so sánh được diện tích, độ sâu của các đại dương.

- Năng lực vân dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học về các châu lục để xác định được châu lục mà HS yêu thích và muốn khám phá nhất.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Phẩm chất yêu nước , yêu thiên nhiên : Có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Địa điểm: Thư viện trường.

- GV:Thư viện truyền thống của nhà trường: tìm sách báo tranh ảnh liên quan đến các châu lục và của các đại dương,

- HS: Giấy A3, bút, bút màu.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học  + Câu 1. Em hãy kể tên các sông, hồ thuộc châu Á?  + Câu 2. Em hãy nêu đặc điểm địa hình của châu Âu?  - GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới. | | - HS tham gia chơi.  + Châu Á có hệ thống sông lớn: Hoàng Hà, Trường Giang, Ân - Hằng, Mê Công,..; có các hồ lớn: Ca-xpi, Bai-can, A-ran,..  + Đồng bằng ở Châu Âu chiếm 23 diện tích lãnh thổ và kéo dài từ tây sang đông. Đồi núi chiếm 1/3 diện tích lãnh thổ, hệ thống núi cao tập trung ở phía nam.  - Lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Xác định được vị trí địa lí của một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng lớn trên thế giới trên bản đồ, lược đồ hoặc quả Địa Cầu.  + Nêu và so sánh được một số đặc điểm tự nhiên ( địa hình, khí hậu, sông ngòi, thiên nhiên,..) của các châu lục.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động khám phá 1.**  **1. Các châu lục trên thế giới**  **b) Đặc điểm tự nhiên**  **\* Châu Phi**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi đọc thông tin trang 95, sử dụng quà Địa Cầu và quan sát hình 5, 6 và thực hiện theo yêu cầu:    + Kể tên và xác định vị trí của một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng lớn ở châu Phi trên quả Địa Cầu.  + Nêu một số đặc điểm tự nhiên nổi bật của châu Phi.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận theo các câu hỏi sau:  + Em hãy nêu đặc điểm địa hình của châu Phi?  + Châu Phi có khí hậu như thế nào?  + Quan sát lược đồ em có nhận xét gì về mạng lưới sông ngòi tại châu Phi?  + Thiên nhiên nơi đây như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Châu Mỹ**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trang 95,96, sử dụng quà Địa Cầu và quan sát hình 7, và thực hiện theo yêu cầu:    + Em hãy nêu đặc điểm địa hình của châu Mỹ?  + Châu Mỹ có khí hậu như thế nào?  + Đọc thông tin và quan sát lược đồ em có nhận xét gì về thiên nhiên và hệ thống sông ngòi nơi đây?  - GV nhậ xét, tuyên dương. | - HS dựa trên sách, báo, tranh ảnh, thông tin tìm được trong thư viện, bài học liên quan đến các châu lục và của các đại dương, thảo luận nhóm đôi thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  + Địa hình châu Phi khá cao, độ cao trung bình 750m, chủ yếu có các sơn nguyên xen với bốn địa thấp.  + Châu Phi có khí hậu khô nóng bậc nhất thế giới.  + Mạng lưới sông ngòi của châu Phi thưa thớt và phân bổ không đồng đều, một số sông lớn là Nin, Công-gô.. Châu Phi có nhiều hố lớn như Vich-to-ri-a, Tan-ga-ni-ca,.  + Thiên nhiên nơi đây có nhiều hoang mạc rộng lớn, rất khô hạn. Xa van cũng là cảnh quan phổ biến.  - HS nhận xét bổ sung nếu có.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm  - HS đọc thông tin đôi lần lượt nêu câu trả lời  + Địa hình châu lục được chia thành ba khu vực rõ rết: phía tây là các dãy núi cao, các đồng bằng ở giữa và phía đông là các dãy núi, cao nguyên thấp.  + Châu Mỹ có khí hậu phân hoá theo chiều bắc- nam, đông - tây vả theo độ cao  + Thiên nhiên của châu lục này rất đa dạng. Hệ thống sông, hồ khá dày. Một số sông lớn là Mi-xi-xi-pi, A-ma-dôn,..Một số hồ lớn là hồ Thượng, hồ Gấu Lớn,..  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. | |
| **3. Hoạt động luyện tập.**  - Mục tiêu: Giới thiệu và hệ thống lại kiến thức luyện tập.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS đọc mục em có biết trang 96  - Qua mục em có biêt em biết gì thêm? | - HS đọc mục em có biết.  - Có rừng A-ma-dôn ở Nam Mỹ là rừng nhiệt đới rộng nhất thế giới, nơi đây được coi là "lá phổi xanh của trái đất", giúp cung cấp oxy cho sự sống, giúp điều hoà khí hậu và cân bằng hệ sinh thái. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS tham gia trò chơi “Nhanh như chớp”  + Luật chơi: chơi theo tổ, trong thời gian 5 phút dựa vào thông tin đã học mỗi tổ thực hiện nêu các đặc điểm tự nhiên nội bật của châu Mỹ. Tổ nào đúng và hay, nhanh nhất là thắng cuộc.  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có )**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….................…………………………………………………………………………

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ tư ngày 9 tháng 4 năm 2025

Buổi sáng: Tiết 1:Tiếng Việt

**BÀI ĐỌC 4: VIỆT NAM Ở TRONG TRÁI TIM TÔI**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai, tên người, tên địa lí nước ngoài. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (*biểu tình*, *toà án binh*, *chất độc màu da cam,...*). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc (Bài đọc nói về hành động phản đối chiến tranh Việt Nam của những người yêu chuộng hoà bình trên thế giới và tình cảm hữu nghị, đoàn kết của bạn bè trên thế giới đối với nhân dân Việt Nam.).

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết hay.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Bồi dưỡng tinh thần đoàn kết, thể hiện tình cảm sẻ chia, thái độ trân trọng đối với những người yêu chuộng hoà bình.

- ANQP: Ca ngợi hành động dũng cảm của bà Ray-mông Điêng phản đối và ngăn chặn chiến tranh.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, ti vi, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | | |
| - GV mời một số HS đọc thuộc lòng một khổ thơ trong bài *Bài ca Trái Đất*; trả lời CH về nội dung bài: Nêu một hình ảnh mà mình thích trong khổ thơ và giải thích vì sao thích hình ảnh đó.  - GV nhận xét. 1. Giới thiệu bài - Trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược, nhân dân ta luôn nhận được sự ủng hộ, sự giúp đỡ quý báu của nhân dân yêu chuộng hoà bình khắp nơi trên thế giới. Một trong những người bạn đã dũng cảm chống các cuộc chiến tranh phi nghĩa đó và trở thành người bạn thuỷ chung của nhân dân ta là bà Ray-mông Điêng. Câu chuyện *Việt Nam ở trong trái tim tôi* mà các em học hôm nay nói về người phụ nữ dũng cảm, yêu hoà bình đó. Chúng ta cùng đọc nhé!  - Ghi bảng. | - HS đọc bài và trả lời câu hỏi.  - HS nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | | |
| HĐ 1: Đọc thành tiếng - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương. Giọng đọc phù hợp với diễn biến của chuyện.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo hướng dẫn ở các bài học trước. Có thể chia bài đọc thành 5 đoạn:  + Đoạn 1: từ đầu đến *... năm ấy 21 tuổi*.  + Đoạn 2: từ *Đứng trong đoàn...* đến *... chỉ vài bước chân.*  + Đoạn 3: từ *Sau sự kiện đó...* đến *... trả tự do cho chị.*  + Đoạn 4: từ *Tháng 10 năm 1956...* đến ... *in đậm trong trái tim tôi.”.*  + Đoạn 5: phần còn lại.  - GV chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi, nhấn giọng đúng, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn. Tuy nhiên, không nên làm HS cảm thấy bị gò bó, mất tự nhiên khi đọc. HĐ 2: Đọc hiểu - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  -GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài.  - HS báo cáo kết quả. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của GV. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - HS phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.    - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  -HS đọc theo yêu cầu của GV  - HS thảo luận nhóm và trả lời  (1) *Vì sao bà Ray-mông Điêng phản đối việc đưa xe tăng sang Việt Nam?* Vì chính phủ Pháp đưa xe tăng sang Việt Nam là để xâm lược, gây tội ác đối với nhân dân Việt Nam.  (2) *Hành động của Ray-mông Điêng nói lên điều gì về bà?* Ray-mông Điêng là một người phụ nữ dũng cảm, yêu chuộng hoà bình.  (3) *Em có cảm nghĩ gì về câu nói: “Việt Nam luôn rạng ngời và in đậm trong trái tim tôi”?* Câu nói trên thể hiện tình cảm yêu quý sâu sắc của bà Ray-mông Điêng đối với Việt Nam.  (4) *Nếu được nói một câu về tình cảm của em đối với bà Ray–mông Điêng, em sẽ nói gì?* HS có thể phát biểu suy nghĩ tự do. VD:  + Cháu sẽ luôn ghi nhớ công lao của bà.  + Cháu rất cảm phục hành động dũng cảm của bà.  + Cháu rất yêu quý bà vì tình cảm mà bà suốt đời đã dành cho Việt Nam. – GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình. |
| **3. Hoạt động luyện tập:**  **Mục tiêu:** HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | | |
| **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  **Cách tiến hành:**  – GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn.  - Chú ý cách nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. VD:  *Đứng trong đoàn biểu tình, / nghe tiếng còi* ***hú vang****, / Ray-mông Điêng chỉ kịp nghĩ: // “Bằng mọi cách, /* ***phải ngăn nó lại****!”. // Chị* ***lao ra*** *khỏi đám đông, /* ***nằm úp*** *mặt xuống đường ray xe lửa, / hai tay* ***dang rộng****. // Đoàn tàu* ***băng băng tiến đến****. // Nhiều người* ***hét lên****. // Nhận ra có người nằm trên đường sắt, / lái tàu* ***phanh gấp****. //* ***Trượt thêm*** *vài chục mét, / chiếc đầu tàu dừng lại / trước cô gái dũng cảm***/** chỉ vài bước chân**.**  - Chọn một vài ý kiến nhận xét, đánh giá phần thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét việc đọc của HS. | - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - HS khác nhận xét bạn đọc. |
| **4. Hoạy động vận dụng**  - GV nêu câu hỏi:  + Việc học mang đến cho em những niềm vui gì?  + Em cần làm gì để tạo ta một môi trường học tập vui vẻ?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV liên hệ và GD HS: ANQP: Ca ngợi hành động dũng cảm của bà Ray-mông Điêng phản đối và ngăn chặn chiến tranh.  - GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà chuẩn bị cho tiết: *Góc sáng tạo.* | - Việc học mang đến cho em những kiến thức bổ ích để nâng cao tầm hiểu biết của bản thân; Em được vui chơi, sinh hoạt tập thể cùng các bạn; …  - Luôn có ý thức học tập tốt, ý thức tôn trọng sự khác biệt của người khác, không phân biệt đối xử với bạn.  - HS nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**Bài 76: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

*-* Rèn kĩ năng tính vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.

- Vận dụng giải quyết vấn đề trong một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan.

*- Năng lực:* Học sinh tích cực học tập để tìm ra cách hoàn thành tốt các bài tập; Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều; Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều trong thực tế cuộc sống.

*- Phẩm chất:* Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập; Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ; Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Bảng phụ, ti vi.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động: *Trò chơi “Nhanh như chớp”***: 3 phút  *\* Mục tiêu:* Tạo tình huống, cơ hội để học sinh tái hiện kiến thức cũ, tạo không khí vui vẻ, hào hứng.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Trò chơi: **Nhanh như chớp**  - GV nêu luật chơi: Các em đọc yêu cầu và viết lựa chọn/ câu trả lời ngắn gọn vào bảng con. Thời gian trả lời cho mỗi câu hỏi là 10 giây.  1. Nhắc lại cách tính vận tốc trong một chuyển động đều.  2. Nhắc lại cách tính quãng đường trong một chuyển động đều.  3. Nhắc lại cách tính thời gian trong một chuyển động đều.  4. Một ô tô đi với vận tốc 45 km/h. Quãng đường ô tô đó đi được trong 3 giờ là:  A. 12 km. B. 107 km.  C. 27 km. D. 135 km  5. Một người đi xe đạp đi được 1,2 km trong 6 phút. Vận tốc xe đạp đó là:  A. 12 km/phút. B. 7.2 km/phút.  C. 12km/giờ. D. 7,2 km/giờ.  - GV tổng kết - tuyên dương những HS có 5 câu trả lời đúng  - GV: Bài học hôm nay các em sẽ tiếp tục được luyện tập, củng cố kĩ năng tính vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.  - GV giới thiệu bài | - HS chơi tham gia trò chơi.  + …quãng đường chia thời gian.  + …vận tốc nhân thời gian.  + …quãng đường chia vận tốc.  + D. 135km  + C. 12km/giờ |
| **2. Hoạt động luyện tập thực hành**  *\* Mục tiêu:* Củng cố kĩ năng tính vận tốc, quãng đường và thời gian trong một chuyển động đều. | |
| **Bài 1:** - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập, thảo luận nhóm đôi và báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.  - GV cho học sinh chia sẻ và nhận xét bài làm của bạn, giải thích lí do đưa ra câu trả lời của mình  - GV kết luận: Vận tốc là đại lượng chỉ quãng đường đi được trong một đơn vị thời gian, từ đó suy ra “Nếu quãng đường là như nhau thì vật nào có thời gian chuyển động nhiều hơn sẽ có vận tốc nhỏ hơn”.  **Bài 2:**  - GV yêu cầu HS đọc tình huống, suy nghĩ cách làm và hoàn thành bảng. Chú ý đổi các đơn vị đo và thực hiện các phép tính tương ứng.  - Cho học sinh làm bài theo nhóm 4, đại diện nhóm trình bày kết quả trên bảng lớp  - GV cho học sinh giải thích cách làm.  - GV chốt đáp án. | -HS đọc và thực hiện theo yêu cầu, báo cáo kết quả:  + Hưng có vận tốc lớn nhất; Tùng có vận tốc nhỏ nhất.  + Giải thích.  - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu của bài toán  - HS đọc và làm theo yêu cầu của bài theo nhóm 4, đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - HS nhận xét, chia sẻ về bài làm của bạn |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 3.**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập, làm bài cá nhân.  - GV cho học sinh chia sẻ và nhận xét bài làm của bạn, giải thích cách làm.  - GV chốt kết quả đúng | Bài 3.  - HS đọc yêu cầu bài tập, làm bài cá nhân, 1 em làm bài trên bảng phụ, trình bày kết quả.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  Bài giải  Thời gian con đà điểu chạy hết quãng đường đó là:  3 060 : 17= 180 (giây)  Đổi: 180 giây = 3 phút  Đáp số: 3 phút. |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| - Cho HS nhắc lại cách tính vận tốc, quãng đường và thời gian trong một chuyển động đều  - Dặn HS về nhà tự tìm các tình huống thực tế liên quan đến cách tính vận tốc, quãng đường và thời gian trong một chuyển động đều | - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe GV dặn dò |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Khoa học

**Bài 18: PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI (Tiết 3)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

1.Năng lực đặc thù

Sau bài học này, học sinh sẽ:

- Lập được danh sách những người đáng tin cậy để được giúp đỡ khi cần

- Đưa ra được yêu cầu giúp đỡ khi bản thân hoặc bạn bè có nguy cơ bị xâm hại

1.1.Năng lực chung

*- Năng lực tự chủ, tự học*: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá kiến thức.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

1.2. Phẩm chất

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:**

- Bài giảng PPT, máy chiếu, máy tính, bảng phụ

- Tranh ảnh, clip quy tắc bàn tay / hoặc quy tắc đồ lót

**2. Học sinh:**

- SGK, vở ô li, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Ôn lại bài cũ,giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn về các cách phòng tránh nguy cơ dẫn đến bị xâm hại  - Gv nghe, nhận xét và giới thiệu bài. | - HS chia sẻ trước lớp  Gợi ý:  -Không mở cửa cho người lạ khi ở nhà một mình  -Không kết bạn với người lạ trên mạng  -Không lên xe của người lạ  -Không nhận quà của người lạ  -Không đi một mình nơi vắng vẻ  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập và vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - Lập được danh sách những người đáng tin cậy để được giúp đỡ khi cận  - Đưa ra được yêu cầu giúp đỡ khi bản thân hoặc bạn bè có nguy cơ bị xâm hại  **b) Cách tiến hành:** | |
| - Gv cho hs lập danh sách những người tin cậy khi em cần trong nhóm  - Gv gợi mở : ngoài bố mẹ, ông bà, anh chị em, thầy cô cũng là những người chúng ta tin tưởng để có thể chia sẻ những tâm tư tình cảm, những lo lắng, những sợ hãi.  - Gv yêu cầu học sinh cùng trao đổi tình huống thực hành số 2 trang 87 SGK và nêu :  + Em sẽ làm gì sau khi nghe câu chuyện của bạn em?  + Nếu gặp tình huống tương tự, em sẽ làm gì? Đóng vai thể hiện cách ứng xử  - Gv nhận xét, tuyên dương các nhóm làm việc tốt  - Gv tiếp tục cho hs cả lớp làm bài tập mục Luyện tập, hs viết câu trả lời vào VBT  - Gv gọi một số hs lên chữa bài, nhận xét tuyên dương  - Gv cho hs đọc mục con ong + chìa khóa | - Hs trong nhóm 4 trao đổi, khi danh sách  - Hs chia sẻ danh sách của mình  - HS lắng nghe.  -Hs thảo luận nhóm 4-6 trao đổi, phân vai thể hiện cách ứng xử  - Mỗi nhóm lần lượt báo cáo kết quả làm việc trước lớp. Hs nhóm khác nhận xét góp ý  -Hs làm việc cá nhân trong VBT  Gợi ý: |
| **3. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi Ai nhanh, ai đúng  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm 2

**HOẠT ĐỘNG GDCĐ: NUÔI DƯỠNG, GIỮ GÌN TÌNH BẠN**

**I. Yêu cầu cần đạt:** *Sau bài học này, HS sẽ:*

- Đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.

*- Năng lực:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp ; biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp ; biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

- Nêu được những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn trong một số tình huống thực tế; Chia sẻ được kinh nghiệm của bản thân trong việc nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn; Phát triển kĩ năng hợp tác, nâng cao tính đoàn kết giữa các HS trong lớp.

- Chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Giấy A3, bút, bút màu.

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1.Hoạt động khởi động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về tình bạn, kỉ niệm của mình với một hoặc nhiều bạn khác  - GV mời 1 – 2 HS chia sẻ. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Để có được tình bạn đẹp các em hãy đến với bài học ngày hôm nay –* ***Tuần 29 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.***  **2. Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Gắn kết tình bạn**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Hiểu được vai trò và ý nghĩa của việc đoàn kết, gắn kết với bạn bè.  - Tăng cường khả năng phối hợp đồng đội, phát triển kĩ năng hợp tác giữa các HS trong lớp.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm 4 HS.  - GV chuẩn bị trước các đôi dép có thiết kế đặc biệt để 4 HS xỏ chân được cùng một lúc.  - GV giới thiệu cả lớp cùng tham gia trò chơi *Gắn kết tình bạn.*  - GV phổ biến luật chơi:  + HS thành lập các đội chơi, mỗi đội có 4 thành viên.  + Các thành viên cùng di chuyển trên đôi dép từ vạch xuất phát tới vạch đích.  + Đội chơi về đích đầu tiên với đủ 4 thành viên cùng di chuyển trên đôi dép là đội chiến thắng. | - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học. |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc và ý nghĩa của trò chơi.  - GV kết luận: *Trong mọi hoạt động hằng ngày, các em cần sự hợp tác, gắn kết với bạn bè. Khi các em cùng nhau phối hợp để thực hiện một nhiệm vụ thì nhiệm vụ đó sẽ được hoàn thành nhanh chóng và dễ dàng hơn. Còn khi các em không có sự gắn kết thì chỉ một nhiệm vụ nhỏ cũng có thể gặp khó khăn, dễ thất bại.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về những cách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu được những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn trong một số tình huống thực tế.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Đọc kĩ 4 tình huống trong SGK tr.86 và thảo luận về những lời nói, việc làm em có thể thực hiện trong mỗi tình huống.*  + Tình huống 1: Em nhìn thấy bạn bị bắt nạt.  + Tình huống 2: Bạn của em được chọn vào đội tuyển Cờ vua của trường.  + Tình huống 3: Em gặp lại bạn học cũ.  + Tình huống 4: Bạn thân của em rất buồn vì bị bố mẹ hiểu lầm.  - GV hướng dẫn HS thảo luận và ghi lại kết quả theo gợi ý sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tình huống** | **Lời nói** | **Việc làm** | | Tình huống 1 | ... | ... | | Tình huống 2 | ... | ... | | Tình huống 3 | ... | ... | | Tình huống 4 | ... | ... |   - GV mời 2 – 3 nhóm chia sẻ ý kiến về những lời nói, việc làm mình có thể thực hiện trong tình huống. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Tình huống 1: Em sẽ đứng ra giảng hòa giữa các bạn, khuyên các bạn nên nói chuyện, trao đổi với nhau để giải quyết mâu thuẫn chứ không nên bắt nạt bạn.*  *+ Tình huống 2: Em sẽ chúc mừng bạn và cổ vũ bạn cố gắng thi đấu cho đội tuyển của trường.*  *+ Tình huống 3: Em sẽ bắt chuyện và hỏi thăm về tình trạng sức khỏe, cuộc sống của bạn, đồng thời có thể cùng bạn ôn lại kỉ niệm cũ.*  *+ Tình huống 4: Em sẽ an ủi bạn đồng thời động viên bạn nên cởi mở, giải thích trực tiếp với bố mẹ để gia đình vui vẻ, đầm ấm.*  - GV mời một số HS chia sẻ những kinh nghiệm của bản thân trong việc nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn, khuyến khích HS nêu ví dụ thực tế.  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Giúp đỡ bạn khi cần thiết.*  *+ Quan tâm đến sở thích của bạn.*  *+ Hỗ trợ bạn học tập.*  *+ Cùng bạn rèn luyện sức khỏe.*  *+ Khuyến khích bạn thể hiện sở thích...*  - GV kết luận: *Tình bạn có vị trí quan trọng đối với mỗi chúng ta. Ai trong cuộc sống cũng cần có những người bạn bên cạnh để chia sẻ buồn vui, giúp đỡ, quan tâm, động viên nhau cùng cố gắng. Có rất nhiều cách để nuôi dưỡng tình bạn. Các em hãy lựa chọn những lời nói, việc làm phù hợp với bản thân để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.*  **3. Hoạt động luyện tập**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Tình bạn là gì?  A. Là mối quan hệ đem lại sự thân thiết, chia sẻ giữa hai người.  B. Là mối quan hệ được xây dựng bằng lòng tin, sự thấu hiểu, tình cảm trong sáng giữa hai hoặc nhiều người.  C. Là mối quan hệ bình đẳng đôi bên cùng có lợi.  D. Là mối quan hệ giữa hai bạn cùng giới.  **Câu 2:** Nhận định nào sau đây là đúng?  A. Học sinh có mối quan hệ bạn bè tốt là người có khó khăn trong cuộc sống.  B. Học sinh có mối quan hệ bạn bè tốt là người có thành tích học tập tốt.  C. Học sinh có mối quan hệ bạn bè tốt là người có kĩ năng giao tiếp, hướng ngoại.  D. Học sinh có mối quan hệ bạn bè tốt là người được giao làm nhiệm vụ của lớp.  **Câu 3:** Câu ca dao, tục ngữ nào dưới đây nói về chủ đề tình bạn?  A. Ăn chọn nơi, chơi chọn bạn.  B. Trăm hay không bằng một thấy.  C. Nhất tự vi sư, bán tự vi sư.  D. Không thầy đố mày làm nên.  **Câu 4:** Nội dung nào dưới đây không phải là cách để giữ gìn tình bạn?  A. Bắt ép bạn giúp đỡ mình lúc mình không làm được bài.  B. Thường xuyên trò chuyện với bạn bè.  C. Luôn giúp đỡ bạn bè trong học tập, rèn luyện.  D. Động viên các bạn cùng tham gia hoạt động tập thể.  **Câu 5:** Cách nào sau đây xây dựng tình bạn?  A. Sống khép kín không muốn ảnh hưởng đến bạn khác.  B. Luôn tin tưởng, tôn trọng, lắng nghe bạn.  C. Rụt rè, e ngại khi tiếp xúc với bạn.  D. Ngại giao tiếp với bạn.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **B** | **C** | **A** | **A** | **B** |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Tìm hiểu thêm cách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.  + Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp. | - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc nhóm.  - HS quan sát, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, ghi chú. |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Thể dục

*( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Âm nhạc

*( Đ/c Hiền soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Kĩ năng sống

*( Đ/c GV chuyên soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ năm ngày 10 tháng 4 năm 2025

Buổi sáng

Tiết 1: Tiếng Việt

**LTVC: LUYỆN TẬP LIÊN KẾT CÂU BẰNG CÁCH LẶP TỪ NGỮ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được biện pháp lặp, viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng biện pháp lặp để liên kết câu.

- Viết được đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn có sử dụng biện pháp lặp để liên kết câu). Bồi dưỡng tình yêu hoà bình, tinh thần đoàn kết, tình cảm sẻ chia.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: Máy tính, ti vi; phiếu học tập cho HS.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  – GV cho HS chơi: TC “Lật mảnh ghép” cho phần khởi động  Cách chơi: GV chuẩn bị 3 mảnh ghép tương ứng với 3 câu hỏi:  + Các câu trong một đoạn văn, bài văn cần như thế nào với nhau? (Đáp án: Cần liên kết với nhau)  + Để liên kết một câu với câu đứng trước nó, ta có thể làm gì? (Đáp án: lặp lại một hoặc một vài từ ngữ ở câu trước)  + Cách liên kết đó được gọi là biện pháp gì? (Đáp án: Biện pháp lặp)  GV gọi hs lần lượt lên lật từng mảnh ghép và trả lời theo từng nội dung của mảnh ghép đó  -GV nhận xét, tuyên dương  – GV giới thiệu bài: Ở tiết học trước, các em đã được học về việc sử dụng biện pháp lặp để liên kết câu. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em luyện tập củng cố kiến thức đã học và tự mình viết được một đoạn văn có sử dụng biện pháp lặp nhé!  **2. Hình thành kiến thức mới.**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh nhận biết được biện pháp lặp, viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng biện pháp lặp để liên kết câu. Hoạt động 1: Tìm những từ ngữ được lặp lại để liên kết câu trong mỗi đoạn văn (BT 1) **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc BT 1.  - HS làm việc nhóm để thực hiện BT 1. GV có thể tổ chức cho HS làm việc nhóm bằng các biện pháp và kĩ thuật khác nhau (làm việc nhóm đôi, mảnh ghép,…).  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm BT bằng các biện pháp và kĩ thuật khác nhau (thuyết trình, thi, truyền điện,...). Hoạt động 2: Tìm trong đoạn văn các câu liên kết với nhau bằng biện pháp lặp (BT 2) **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc BT 2.  - Y/C HS làm việc độc lập để thực hiện BT.  - GV mời một số HS trình bày; các HS trong lớp nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, chốt ý đúng  - Đây là một đoạn văn trong đó có hiện tượng liên kết bắc cầu (liên kết cách quãng): Câu 3 liên kết với câu 1 bằng cách lặp từ *đám đông*. Câu 4 liên kết với câu 2 bằng cách lặp từ ngữ *người phụ nữ.*  **HĐ 3:** Viết đoạn văn có sử dụng biện pháp lặp (BT 3)  - GV mời 1 HS đọc BT 3.  - Y/C HS làm việc độc lập để thực hiện BT.  - GV mời một số HS trình bày; các HS trong lớp nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, chốt ý đúng  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - Chuẩn bị trước bài tiết sau. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS báo cáo  Kết quả:  a)Các từ ngữ lặp lại là *suối* (liên kết các câu 1, 2, 3, 5), *bản tôi* (liên kết câu 1, 3; GV giải thích: Trường hợp liên kết những câu không đứng liền mà cách quãng nhau như thế này gọi là liên kết bắc cầu), *cầu* (liên kết câu 3, 4, 5).  b)Từ lặp lại là *trâu* (liên kết câu 1, 2), *cày* (liên kết câu 2, 3). Các câu khác liên kết với nhau bằng biện pháp thế (sẽ học ở Bài 17).  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - HS làm việc cá nhân  - HS trình bày  -HS lắng nghe, ghi nhớ  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - HS làm việc cá nhân  - HS trình bày  -HS lắng nghe, ghi nhớ  - Bài học hôm nay giúp các em biết được biện pháp lặp.  - Điều đó giúp em viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng biện pháp lặp để liên kết câu.  -Lắng nghe, ghi nhớ, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**Bài 76: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

*-* Rèn kĩ năng tính vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.

- Vận dụng giải quyết vấn đề trong một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan.

*- Năng lực:* Học sinh tích cực học tập để tìm ra cách hoàn thành tốt các bài tập; Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều; Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều trong thực tế cuộc sống.

*- Phẩm chất:* Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập; Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ; Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Bảng phụ, ti vi.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |
| --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**HS nêu cách tính vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.  - GV giới thiệu bài |
| **2. Hoạt động luyện tập thực hành**  *\* Mục tiêu:* Củng cố kĩ năng tính vận tốc, quãng đường và thời gian trong một chuyển động đều. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 4.**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập, làm bài nhóm 4.  - GV cho học sinh chia sẻ và nhận xét bài làm của bạn, giải thích cách làm.  - GV chốt kết quả đúng  (GV khuyến khích HS tìm ra nhiều cách giải khác nhau)  **Bài 5.**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập, làm bài nhóm 4.  - GV cho học sinh chia sẻ và nhận xét bài làm của bạn, giải thích cách làm.  - GV chốt kết quả đúng  (GV khuyến khích HS tìm ra nhiều cách giải khác nhau) | - HS đọc yêu cầu bài tập, làm bài nhóm 4, trình bày bài làm trên bảng phụ.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  Bài giải  1 200m gấp 100 m số lần là:  1 200 : 100 = 12 (lần)  Chiếc thuyền đó đi 1 200 m trong thời gian là:  40 × 12 = 480 (giây)  Đổi 480 giây = 8 phút  b) Đổi: 8 phút = giờ; 1200m = 1,2km  Vận tốc của thuyền là:  1,2 : = 9 (km/giờ)  Đáp số: a) 8 phút; b) 9 km/giờ.  Bài 5.  - HS đọc yêu cầu bài tập, làm bài nhóm 4, trình bày bài làm trên bảng phụ.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  Bài giải  Đổi: 1 giờ = 3 600 giây  Vận tốc của tàu vũ trụ (tính theo km/h) là:  10 × 3 600 = 36 000 (km/h)  Thời gian để tàu vũ trụ đi từ Trái Đất đến Mặt Trăng là:  378 000 : 36 000 = 10,5 (giờ)  Đáp số: a) 36 000 km/h;  b) 10,5 giờ |
| **3. Hoạt động vận dụng**  *\* Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức về tính vận tốc, quãng đường và thời gian trong một chuyển động đều trong các tình huống thực tế.  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 6.** Tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh - ai đúng giữa các tổ.  - Cho HS thi làm bài nhanh.  - GV quan sát và chọn ra tổ nào có nhiều bạn làm bài nhanh và đúng là tổ đó thắng cuộc.  Cho HS nhắc lại cách tính vận tốc, quãng đường và thời gian trong một chuyển động đều  - Dặn HS về nhà tự tìm các tình huống thực tế liên quan đến cách tính vận tốc, quãng đường và thời gian trong một chuyển động đều | - HS lắng nghe luật chơi  - HS thi làm bài nhanh.  a) Đổi: 6 km = 6 000m; 1 giờ = 60 phút  6 000m gấp 300m số lần là:  6 000 : 300 = 20 (lần)  Máy cày chạy hết một đường cày dài 300 m trong thời gian là:  60 : 20 = 3 (phút)  b) Đổi: 50 cm = 0,5m  Số đường máy cày phải chạy dọc theo chiều dài để cày xong cả cánh đồng là:  70 : 0,5 = 140 (đường)  Đáp số: a) 3 phút;  b) 140 đường cày.  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe GV dặn dò |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có )** .............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán tăng

***Khoa học***: **ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

*( Dạy bù thứ 2 nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương )*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS hệ thống lại những kiến thức đã học về Chủ đề Con người và sức khỏe.

- HS củng cố kiến thức đã học về phòng tránh bị xâm hại.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh

**2. HS:**

- Bút dạ, bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới. | | |
| **b) Cách thực hiện:**  - GV yêu cầu HS quan sát video  + GV cho HS đặt câu hỏi về video vừa xem  ? Video các bạn vừa xem nói điều gì?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:  Ở chủ đề Con người và sức khỏe các con đã được học những kiến thức | - Cả lớp xem video  - Hs trả lời câu hỏi  -HS lắng nghe | |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập:**  **Hoạt động 1: Hệ thống hoá kiến thức đã học về chủ đề Con người và sức khỏe.**  **a) Mục tiêu:** - Hệ thống được những kiến thức đã học về con người và sức khoẻ.  - Củng cố kĩ năng trình bày.  **b) Cách thực hiện:** | | |
| \* Làm việc nhóm:  - **GV** giao nhiệm vụ cho các nhóm: Dựa vào sơ đồ gợi ý về chủ đề Con người và sức khoẻ, trang 89 SGK, nhóm trưởng phân công mỗi bạn nhận một nội dung để vẽ sơ đồ tư duy sau đó tập hợp lại tạo thành một sơ đồ tư duy chung về chủ đề Con người và sức khoẻ của cả nhóm.  \* Làm việc cả lớp  - **GV** yêu cầu các nhóm treo sản phẩm của nhóm mình trước lớp.  - **GV** sử dụng kĩ thuật phòng tranh để các nhóm đi tham quan sản phẩm của nhóm bạn sau đó đưa ra nhận xét và đánh giá lẫn nhau.  - **GV** nhận xét, tuyên dương các nhóm vẽ sơ đồ tư duy đúng và đẹp.  **- GV** kết luận kiến thức cần khắc sâu trong chủ đề vừa học. | - Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm mình.  - Các thành viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ:  Sự sinh sản và phát triển ở người:  - Sự sinh sản: Sự kết hợp của trứng và tinh trùng trong quá trình thụ tinh tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi. Phôi phát triển thành thai nhi, hình thành đầy đủ các cơ quan của cơ thể. Sau khoảng 9 tháng, em bé được sinh ra.  - Phát triển ở người: con người trải qua 4 giai đoạn phát triển: Tuổi ấu thơ, tuổi vị thành niên bao gồm cả tuổi dậy thì, tuổi trưởng thành, tuổi già.  Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe tuổi dậy thì:  - Tuổi dậy thì, chúng ta cần chú ý đến chế độ ăn đa dạng, cân bằng để đảm bảo việc học tập và vận động. Bên cạnh chế độ ăn hợp lý, việc luyện tập thể dục thể thao và nghỉ gơi điều độ cũng rất quan trọng. Các hoạt động như bơi lội, bóng rổ,.. không chỉ giúp chúng ta phát triển chiều cao mà còn giúp giải tỏa căng thẳng trong cuộc sống.  - Vệ sinh cơ thể sạch sẽ, thường xuyên tắm gội và thay quần áo. Hằng ngày phải thay quần áo lót rửa bộ phận sinh dục ngoài đúng cách, đặc biệt đối với nữ cần thực hiện vệ sinh đúng cách trong những ngày có kinh nguyệt.  Phòng tránh bị xâm hại:  - Chúng ta cần phản đối mọi sự xâm hại như: hành vi gây tổn thương về thể chất và tinh thần, tình cảm, tâm lí, danh dự, nhân phẩm của một người dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục,…  - Khi gặp tình huống không an toàn hãy thực hiện linh hoạt theo gợi ý: Từ chối – Bỏ đi – Kể lại. Hãy gọi điện hoặc nói với người mà em tin cậy để được giúp đỡ khi nhận thấy nguy cơ bị xâm hại tình dục.  - Các nhóm treo sản phẩm của mình lên bảng. Đại diện nhóm trình bày.  **- HS** đi quan sát sản phẩm của nhóm bạn.  **- HS** đưa ra nhận xét lẫn nhau.  - **HS** lắng nghe. | |
| **Hoạt động 2: Chơi trò chơi "Hùng biện"**  **a) Mục tiêu:**  -Củng cố kiến thức đã học về phòng tránh bị xâm hại  - Củng cố kĩ năng thuyết trình  **b) Cách thực hiện:** | | |
| \*Làm việc nhóm  - Nhóm trưởng lên bốc thăm 1 trong 4 tình huống trong bài trang 89 SGK.  - Các nhóm thảo luận tình huống mình vừa bốc thăm được xây dựng nội dung thuyết trình để bày tỏ quan điểm của nhóm đối với nội dung mà nhóm đã lựa chọn.  **- GV** yêu cầu đại diện các nhóm lên thuyết trình trước lớp bày tỏ quan điểm đối với nội dung mà nhóm đã lựa chọn.  **- GV** làm trọng tài nều các nhóm có quan điểm khác nhau về một tình huống.  **- GV** cũng đưa ra nhận xét góp ý cho từng nhóm.  **- GV** chiếu gợi ý lên bảng cho HS tham khảo:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Nội dung | Đồng ý | Phản đối | Giải thích vì sao | | a) Nếu có người đã làm tổn thương em, sau đó cảm em không được nói với ai về hành vi của họ, thì em vẫn nói lại với người tin cậy để được giúp đỡ | x |  | a) Nếu có người đã làm tổn thương em, sau đó cảm em không được nói với ai về hành vi của họ, thì em vẫn nói lại với người tin cậy để được giúp đỡ | | b) Chỉ có con gái mới bị xâm hại. |  | x | Tất cả mọi trẻ em, không kể là trai hay gải đều có thể bị xâm hại. | | c) Nếu bị ai đó ép buộc chạm vào người họ thì nên im lăng. |  | x | Trong trường hợp này, bạn cần tỏ rõ thái độ, không cho phép người kia thực hiện hành vi ép buộc bạn chạm vào | | d) Trẻ em không có lỗi trong việc bị xâm hại tình dục. | x |  | Vì xâm hại tình dục là vi phạm pháp luật và các quyền con người, quyền trẻ em. Do đó, kẻ xâm hại là người có tôi và trẻ em không bao giờ là người có lỗi. | | | **- HS** lên bốc thăm tình huống  - Các nhóm thảo luận ghi lại nội dung hùng biện của nhóm mình. HS trong nhóm tập thuyết trình nội dung cả nhóm đã chuẩn bị để chọn một đến hai bạn thay mặt nhóm trình bày trước lớp.  **- HS** trình bày.  **- HS** các nhóm khác có thể đưa ra câu hỏi hoặc quan điểm khác với nhóm đã trình bày.  - **HS** lắng nghe.  **- HS** quan sát, chú ý theo dõi. |
| **3. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | | |
| - GV tổng kết nhận xét tiết học  **-** Dặn dò về nhà. | | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Đạo đức

**Bài 10: EM PHÒNG, TRÁNH XÂM HẠI (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em

- Thực hiện được một số kĩ năng để phòng, tránh xâm hại

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

- Năng lực điều chỉnh hành vi, có thái độ, lời nói, việc làm biết cách phòng, tránh xâm hại; Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

- Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, chăm chỉ.

- QCN: Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng sức khỏe thân thể

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, ti vi ; Các video clip liên quan đến phòng,tránh xâm hại

**- Học sinh:** Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài  - Giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - Gv yêu cầu hs nêu một số quy định của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em  - Gv nhận xét, khen ngợi | - Hs trả lời - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **1. Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến**  **a) Mục tiêu:**  - Hs hiểu được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em  **b) Cách thực hiện:** | |
| - Gv yêu cầu hs trao đổi trong nhóm: Đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào? Vì sao?  - Gv nhận xét, đánh giá, rút ra câu trả lời phù hợp | -Hs trao đổi trong nhóm 2, trao đổi các ý kiến  Gợi ý  + Đồng ý kiến: a;b;c;d  + Không đồng ý: e;g  -Hs chia sẻ trước lớp |
| **Hoạt động 2: Thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi**  **a) Mục tiêu:** HS biết cách thực hiện một số kĩ năng để phòng, tránh xâm hại  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV yêu cầu hs đọc các từ khóa trong SGK trang 56 và thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi  + Theo em, các từ khóa trên cần thực hiện trong trường hợp nào để phòng, tránh xâm hại  -Gv yêu cầu :  +Bạn nào trong tranh đã nhận biết được nguy cơ và biết cách phòng, tránh xâm hại?  + Việc phòng, tránh nguy cơ xâm hại có ý nghĩa như thế nào đối với bản thân em? | - Hs trao đổi trong nhóm 4, đọc các từ khóa  Gợi ý  + Cảnh giác: Khi xuất hiện các tình huống khác thường  + Bình tĩnh: Khi xuất hiện các tình huống khác thường  + Từ chối: Khi người lạ yêu cầu thực hiện một việc nào đó, khi ai đó yêu cầu làm các công việc khả nghi  + Tự vệ: Khi ai đó làm tổn hại đến cơ thể  + Rời khỏi: Khi xuất hiện các tình huống nguy hiểm  + Chia sẻ: Khi ai đó thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em  + Gọi tổng đài 111: Khi cần sự hỗ trợ  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:** Hs xác định được cách ứng xử phù hợp các hành vi xâm hại  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu học sinh đọc các tình huống và trao đổi các cách ứng xử của mình  -Gv khuyến khích hs đưa ra những ứng xử phù hợp  - GV cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - HS làm việc nhóm 2. Trao đổi với bạn  Gợi ý:  + Tình huống 1: Nếu chứng kiến việc làm của các bạn trên, em sẽ khuyên các bạn như thế nào?  + Tình huống 2: Nếu là Hoàng, em sẽ làm gì  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:** HS hiểu một số kĩ năng để phòng, tránh xâm hại  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV hướng dẫn Hs tìm hiểu và chia sẻ cách phòng, tránh xâm hại trong một sô tình huống mà HS biết  - Gv cho hs thực hành nguyên tắc bàn tay để giúp em giữ khoảng cách an toàn và bảo vệ bản thân.  -Gv cho hs xem clip: <https://www.youtube.com/watch?v=cQmgoyMUfv8>  - GV GD HS QCN: Nêu được một số quyền bảo vệ trong Luật trẻ em 2016 và quy định của pháp luật về xử lí xâm hại trẻ em. **(Quyền được bảo vệ không bị bạo lực về thể chất, tinh thần; Quyền được bảo vệ khỏi sự bóc lột lao động;Quyền được bảo vệ không bị bỏ rơi, mua bán, bắt cóc; Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến; quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, lạm dụng và sao nhãng đối với trẻ em; Bổn phận đối với bản thân.)**I  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  \* DẶN DÒ  - GV hướng dẫn hs cách sưu tầm những hình ảnh hoặc đoạn phim hướng dẫn cách phòng tránh xâm hại | - Hs chia sẻ, HS lớp lắng nghe.  -Hs xem clip và vẽ lại quy tắc bàn tay  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Tiếng Việt

**Góc sáng tạo: TRÒ CHƠI MỞ RỘNG VỐN TỪ : HÒA BÌNH**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tìm được các từ có tiếng *hoà* hoặc tiếng *bình* có nghĩa giống như trong từ *hoà bình*; tham gia các hoạt động vận dụng sáng tạo: tìm từ, hát, đọc thơ, vẽ biểu tượng,... về *hoà bình.*

- Biết thể hiện cảm xúc khi đọc, nói, viết về nội dung câu chuyện.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (thông qua HĐ nhóm, lớp), NL tự chủ và tự học (qua việc hoàn thành nhiệm vụ học tập), NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (qua HĐ viết và trang trí bài viết). Bồi dưỡng PC chăm chỉ, nhân ái.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, ti vi, bài trình chiếu.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **-** Cho cả lớp hát bài hát có từ : Hòa bình  - GV giới thiệu bài: Hai tuần nay, các em đã học nhiều câu chuyện, bài thơ, bài văn và đã thảo luận về chủ điểm *Cánh chim hoà bình*. Hôm nay, trong hoạt động Góc sáng tạo, cô (thầy) mong chờ các em sẽ thể hiện được sự sáng tạo tuyệt vời của lớp mình.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Tìm mảnh ghép (BT 1)**  **Mục tiêu:** Tìm được các từ có tiếng *hoà* hoặc tiếng *bình* có nghĩa giống như trong từ *hoà bình*  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp câu lệnh và hướng dẫn chơi trò chơi *Tìm mảnh ghép*.  - GV mời 2 HS làm mẫu theo hướng dẫn:  - Yêu cầu HS chơi theo nhóm  - GV mời một số nhóm chơi trước lớp  - GV nhận xét , tuyên dương.  **3. Hoạt động thực hành luyện tập**  **Hoạt động 2: Bông hoa kì diệu (BT 2)**  **Mục tiêu:** HS tham gia tốt các hoạt động vận dụng sáng tạo: tìm từ, hát, đọc thơ, vẽ biểu tượng,... về *hoà bình.*  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp câu lệnh và hướng dẫn trò chơi *Bông hoa kì diệu*.  - GV tổ chức cho một số nhóm HS thi với nhau. Mỗi nhóm cử 1 HS xoay bông hoa và thực hiện yêu cầu ở 1 cánh hoa.  - GV nhận xét , tuyên dương.  **Hoạt động 3: Tổng kết**  - GV chốt nội dung kiến thức của BT1, BT2  - Nhắc HS về nhà làm bài Tự đánh giá.  **4. Hoạt động vận dụng:**  - Học sinh về nhà tự đánh giá, chuẩn bị cho tiết học tuần sau. | - Cả lớp hát bài: Em yêu hòa bình; Nhạc và lời: Nguyễn Đức Toàn  - Học sinh đọc nối tiếp câu lệnh.  Cả lớp đọc thầm theo.  - HS1: Một HS đưa mảnh ghép có tiếng *hoà.*  *-* HS kháctìm một mảnh ghép viết tiếng có thể ghép với tiếng *hoà* thành từ.  - HS chơi theo nhóm đôi.  - Một số nhóm thực hiện  - Lớp nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS đọc nối tiếp câu lệnh  Cả lớp đọc thầm theo.  - Đại diện vài nhóm thực hiện theo yêu cầu.  - Lớp nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS lắng nghe, ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tiếng Việt( tăng )

**Luyện viết: Bài 25: CHÚ CHIM SÂU**

*( Dạy bù thứ 2 nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương )*

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS hiểu được nội dung bài : Chú chim sâu.

- Giúp HS viết đúng bài luyện viết.

- Rèn luyện cho HS kĩ năng viết đẹp, trình bày sạch sẽ bài luyện viết.

- Giáo dục HS biết giữ gìn sách vở sạch đẹp

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết sẵn các mẫu chữ khi viết

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên  **1. Khởi động:**  **2. Hình thành kiến thức mới**  a. Giới thiệu bài  - GV giới thiệu trực tiếp  b. Hướng dẫn hs luyện viết  - yc hs đọc nội dung bài:  - Em hiểu bài này về nội dung gì?  - GV chốt:  - Bài được trình bày như thế nào?  - GV hướng dẫn viết một số chữ, từ khó viết  - Gv hướng cho hs viết bài theo kiểu chữ nghiêng.  - GV đi lại giúp đỡ hs yếu.  - Gv thu bài chấm, nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV nhận xét  - Yc hs viết lại những chữ, từ viết chưa đẹp | Hoạt động của học sinh  - HS nghe  - 1 HS đọc  - HS nêu nội dung bài.  - HS : thể văn xuôi  - HS viết và vở  - HS ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Lịch sử và địa lí

**Bài 22: CÁC CHÂU LỤC VÀ ĐẠI DƯƠNG TRÊN THẾ GIỚI (T4)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Năng lực nhận thức khoa học Địa lí: Xác định được vị trí địa lí của các châu lục và của các đại dương, một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng lớn trên thế giới; nêu được một số đặc điểm tư nhiên của các châu lục.

- Năng lực tìm hiểu Địa lí: Khai thác lược đồ, quả Địa Cầu để tìm hiểu về các châu lục và đại dương trên thế giới; sử dụng được bảng số liệu và lược đồ để so sánh một số đặc điểm tự nhiên của các châu lục và so sánh được diện tích, độ sâu của các đại dương.

- Năng lực vân dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học về các châu lục để xác định được châu lục mà HS yêu thích và muốn khám phá nhất.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Phẩm chất yêu nước , yêu thiên nhiên : Có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Cách chơi. Xem những hình ảnh sau và nhớ lại đã khám phá những châu lục nào rồi nhé?  + Hình 1:    + Hình 2:    + Hình 3:    + Hình 4:    - GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới. | | - HS tham gia chơi.  + Châu Âu.  + Châu Mỹ  + Châu Phi  + Châu Á  - Lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Xác định được vị trí địa lí của một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng lớn trên thế giới trên bản đồ, lược đồ hoặc quả Địa Cầu.  + Nêu và so sánh được một số đặc điểm tự nhiên ( địa hình, khí hậu, sông ngòi, thiên nhiên,..) của các châu lục.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động khám phá 1.**  **1. Các châu lục trên thế giới**  **b) Đặc điểm tự nhiên**  **\* Châu đại dương**  - GV treo bản đồ thế giới  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi  + Chỉ và nêu vị trí của lục địa Ô xtrây- li-a ?  + Chỉ và nêu tên các quần đảo , các đảo của châu đại dương?    - Gọi 1 HS lên chỉ trên bản đồ thế giới lục địa Ô xtrây- li-a ...  - GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát hình ảnh trong SGK, quan sát lược đồ tự nhiên châu đại dương, tìm hiểu khí hâụ, thực vật và động vật của lục địa ỗ trây li a và các đảo của châu đại dương.    **\*Châu Nam Cực**  - GVYêu cầu HS đọc thông tin trong SGK kết hợp quan sát bản đồ và cho biết vị trí của châu Nam Cực?  + Hãy tìm hiểu về tự nhiên của châu Nam Cực?  + Vì sao châu Nam Cực lại lạnh nhất thế giới ?  + Vì sao con người không sinh sống ở châu Nam Cực? | - HS quan sát  - HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  +  Lục địa Ô x trây li a nằm ở nam bán cầu , có đường chí tuyến nam đi qua giữa lãnh thổ  + Các đảo và quần đảo : Niu ghi- nê, giáp châu á, quần đảo bi-xăng 0-ti mé tác , quần đảo Xô-lô môn , quần đảo Va-nu-a-tu , quần đảo Niu di len  - HS thực hiện  - HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành vào bảng sau:      - HS quan sát và nêu: nằm ở vùng địa cực nam  + Có khí hậu lạnh nhất thế giới quanh năm dưới 0oc động vật tiêu biểu là chim cánh cụt, dân cư không có dân sinh sống.  + Vì địa hình châu Nam Cực là cao nguyên cao được bao phủ bới lớp băng dày.  + Vì khí hậu ở đây khắc nghiệt. | |
| **3. Hoạt động luyện tập.**  - Mục tiêu: Giới thiệu và hệ thống lại kiến thức luyện tập.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS đọc mục em có biết trang 96  - GV gọi HS lên bảng xác định vị trí của châu Đại Dương và châu Nam Cực trên lược đồ. | - HS đọc mục em có biết.  - 3-4 HS lên thực hiện. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS tham gia trò chơi “Giải cứu đại dương"  + Luật chơi: Các tổ cùng nhau hoàn thành phiếu học tập, tổ nào làm nhanh và đúng là tổ chiến thắng.  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ thực hiện.    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ sáu ngày 11 tháng 4 năm 2025

Buổi chiều: Tiết 1: Toán

**BÀI 77: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận dạng được hình thang, hình tròn, một số loại hình tam giác như tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều; hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ; diện tích xung quanh và diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương. Vẽ được đường tròn có tâm và độ dài bán kính hoặc đường kính cho trước.

- Nhận biết, chuyển đổi và tính toán với các đơn vị đo diện tích, thể tích, khối lượng, thời gian, vận tổc.

- Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán; biết phân tích và so sánh các đơn vị đo.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về hình học và đo lường để tính toán, ước lượng giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, phiếu học tập, hình ảnh nội dung bài tập 3 và một số hình ảnh chú thỏ gắn các hình

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Gv tổ chức trò chơi **Đoán chữ**  ***\*Luật chơi:***  - GV cho HS quan sát những nhóm hình ảnh, mỗi nhóm hình ảnh hướng HS đến những nhóm nội dung kiến thức đã học trong chủ đề.  - HS nhắc lại chủ đề đã học và các kiến thức đã học.  - GV tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm nhắc lại những kiến thức đã học ở mỗi ô số tương ứng.  - HS nêu nội dung thảo luận. | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi.   * -HS lựa chọn các ô số chứa nhóm hình ảnh và dự đoán ô chữ:   + Hình tam giác, hình thang, hình tròn  + Hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ  + Thể tích và các đơn vị đo thể tích  + Thời gian và đơn vị đo thời gian  + Vận tốc   * HS thảo luận nhóm trên phiếu học tập theo nội dung ô số tương ứng với nhóm đã lựa chọn(Nhóm trưởng điều khiển các bạn). * HS nhận xét bổ sung ý kiến; cả lớp lắng nghe. |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động.  Nêu nội dung **Bài 1** | - HS nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu:  - Học sinh làm được bài tập 2 và 3 để ôn tập về kĩ năng nhận diện các loại hình tam giác, vẽ hình hình tam giác, hình bình hành, hình thoi và tính diện tích các hình. | |
| **Bài 2.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS đọc yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - a) Trong các hình dưới đây hình nào là: tam giác vuông, tam giác nhọn, tam giác tù, hình bình hành, hình thoi, hình thang.  - b) vẽ hình thoi, hình binh hành, hình tam giác, hình thang |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài làm trước lớp. | - HS cả lớp tham gia chia sẻ. |
| * GV tổ chức cho HS di chuyển nhận xét bài làm của bạn. | * Cả lớp: di chuyển   Nêu nhận xét |
| - Gv nhận xét, tổng kết bằng cách hỏi để HS trả lời: |  |
| + Hãy nêu đặc điểm của mỗi hình em vừa vẽ? | + HS chỉ bài làm của mình và chia sẻ các đặc điểm của các hình vừa vẽ. |
| + Hãy nêu cách tính diện tích của mỗi loại hình? | + HS nêu cách tính diện tích của các hình:  - Diện tích hình tam giác ta lấy độ dài đáy nhân với chiều cao tương ứng rồi chia cho hai.  - Diện tích hình thang ta lấy tổng độ dài hai đáy nhân với chiều cao rồi chia cho hai |
| **Bài 3.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3. |
| - a) GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Đưa thỏ về hang  Luật chơi: GV cho HS thảo luận nhóm 4 trong thời gian 2 phút lựa chọn đáp án sau đó cử đại diện 2 đội mỗi đội 4 thành viên trong thời gian 2 phút đưa các chú thỏ về đúng hang với diện tích phù hợp với hình mỗi chú mang theo. Kết thúc trò chơi đội giành chiến thăngs là đội có kết quả chính xác và nhanh hơn | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi và tham gia |
| - GV yêu cầu HS nhận xét mình và bạn khi tham gia hoạt động. | - HS thực hiện yêu cầu |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trước lớp. |
| - GV **khuyến khích** HS đặt câu hỏi tại sao? | \*Học sinh dưới lớp hỏi:  + Tại sao bạn chọn hang 88 m 2 cho chú thỏ này ?  + HS trong đội chơi điền bài đó trả lời  +… (*Cứ như vậy cho đến hết 4 hình)* |
| - GV nhận xét, tổng kết bài:  b) Gọi HS nêu yêu cầu của bài tập   * Em có nhận xét gì về hình dạng cửa sổ này? * GV giao nhiệm vụ * Chữa bài và kết luận | * Tính diện tích kính để làm của sổ như hình sau * HS nêu ý kiến: cửa sổ này ghép từ hình vuông có cạnh 1,2 m và một nửa hình tròn đường kính 1,2 m * HS làm vở, 1 HS làm bảng lớp * Nhận xét |
| + Em hãy nêu các đơn vị đo diện tích đã học? | * HS nêu câu trả lời. |
| **\*Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?  - Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2 | + Nhận diện các hình tam giác: Tam giác vuông, tam giác nhọn, tam giác tù  + Vẽ hình tam giác, hình thoi, hình bình hành, hình thang  + Tính diện tích của mỗi hình đã học và đơn vị đo diện tích.  - HS nghe để thực hiện. |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tự chọn – Toán

**LUYỆN TẬP GIẢI CÁC BÀI TOÁN VỀ**

**VẬN TỐC, QUÃNG ĐƯỜNG, THỜI GIAN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố cách tính vận tốc, quãng đường, thời gian của chuyển động đều; vận dụng giải các bài toán có ND thực tế. Rèn cho HS kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày.   
- GD HS tính cẩn thận, chính xác.  
**II. Đồ dùng dạy học**

- BP chép bài tập 1

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  + Muốn tính vận tốc của một chuyển động đều ta làm thế nào?  + Muốn tính quãng đường của một chuyển động đều ta làm thế nào?  + Nêu cách tính thời gian của một chuyển động đều.  + Nêu cách tính thời gian gặp nhau của 2 chuyển động ngược chiều trong cùng một thời gian.  - GV nhận xét, củng cố cách tính vận tốc, quãng đường, thời gian chuyển động đều.  s = v x t v = s : t t = s : v  t = s : (v1 + v2) t = s : (v2 – v1)  **2. Thực hành Bài 1** (BP). Quãng đường AB dài 220 km a) Một ô tô đi quãng đường đó hết 4 giờ 24 phút. Tính vận tốc của ô tô. b) Một xe máy với vận tốc bằng vận tốc của ô tô thì đi hết quãng đường mất bao nhiêu thời gian ?  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Gọi 2 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở. - GV nhận xét, chốt lời giải đúng -> *Củng cố cách tính vận tốc, thời gian của một chuyển động đều*.  **Bài 2.** Quãng đường AB dài 210 km. Ô tô thứ nhất đi từ A về B với vận tốc 60 km/giờ. Ô tô thứ hai đi từ B về A với vận tốc 45 km/giờ. Nếu khởi hành cùng một lúc thì sau mấy giờ 2 ô tô đó sẽ gặp nhau?  - Gọi HS đọc và phân tích bài toán.  - Hai xe ô tô chuyển động như thế nào?  - Nêu bước giải bài toán?  - Gọi 1 HS lên bảng chữa bài  - GV nhận xét, chốt bài làm đúng  -> *Củng cố cách tính thời gian gặp nhau của 2 chuyển động ngược chiều trong cùng một thời gian*  **Bài 3.** Lúc 8 giờ, một người đi xe đạp từ nhà lên huyện với vận tốc 12 km/giờ. Dọc đường người đó nghỉ 15 phút. Biết người đó đến huyện lúc 9 giờ 30 phút. Tính quãng đường người đó đi từ nhà lên huyện.  - GV gọi HS đọc yêu cầu, phân tích đề  - YC HS nêu cách làm  - GV yêu cầu HS làm bài.  - Gọi 1 HS lên bảng chữa bài  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng  -> *Củng cố cách tính quãng đường của một chuyển động đều*.  **Bài 4.** Bác Hà đi xe máy từ quê ra phố với vận tốc 40 km/giờ và đến thành phố sau 3 giờ. Hỏi nếu bác đi bằng ô tô với vận tốc 50 km/giờ thì sau bao lâu ra tới thành phố?  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm và chữa bài, nêu cách làm.  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng  *\*Nhắc lại cách tính quãng đ­ường khi biết vận tốc và thời gian: s= v x t* | Làm việc cả lớp  + Muốn tính vận tốc ta lấy quãng đường chia cho thời gian.  + Muốn tính quãng đường ta lấy vận tốc nhân với thời gian  + Muốn tính thời gian ta lấy quãng đường chia cho vận tốc.  + Muốn tính thời gian gặp nhau của 2 chuyển động ngược chiều trong cùng một thời gian, ta lấy quãng đường chia cho tổng vận tốc.    - 1 HS đọc yêu cầu  - HS làm bài cá nhân - 2 HS nối tiếp lên bảng  - Cả lớp nhận xét  Đáp án:  a. Đổi: 4 giờ 24 phút = 4,4 giờ  v = 220 : 4,4 = 50 (km/giờ)  b. v xe máy = 50 x = 40 (km/giờ)  t = 220 : 40 = 5,5 (giờ)    - HS đọc đề, phân tích đề - Chuyển động ngược chiều trong cùng một thời gian.  - Tính tổng vận tốc của hai xe ô tô:  60 + 45 = 105 (km/giờ)  Tính thời gian gặp nhau của 2 xe:  210 : 105 = 2 (giờ)  - HS làm bài cá nhân - 1 HS lên bảng - Cả lớp nhận xét  - HS đọc đề, phân tích đề  - 1 HS nêu cách giải - HS làm bài cá nhân, chữa bài  Bài giải  Thời gian người đó đi từ nhà lên huyện không tính thời gian nghỉ là:  9 giờ 30 phút – 8 giờ - 15 phút = 1 giờ 15 phút  Đổi 1 giờ 15 phút = 1,25 giờ  Quãng đường người đó đi từ nhà lên huyện là:  12 x 1,25 = 15 (km)  Đáp số: 15 km  - HS đọc đề và phân tích yêu cầu.  - HS tóm tắt bài.  - HS làm bài tập.  Lời giải  Quãng đư­ờng từ quê ra thành phố dài là: 40  3 = 120 (km)  Thời gian bác đi bằng ô tô hết là:  120 : 50 = 2,4 (giờ)  2,4 giờ = 2 giờ 24 phút.  Đáp số: 2 giờ 24 phút |

**3. Vận dụng**

*+ Muốn tính thời gian gặp nhau của 2 chuyển động ngược chiều trong cùng một thời gian, ta làm thế nào?*

- Nhận xét tiết học, dặn HS ôn lại bài.

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm 3

**SINH HOẠT LỚP: THỬ THÁCH NUÔI DƯỠNG, GIỮ GÌN TÌNH BẠN**

**I. Yêu cầu cần đạt:** *Sau bài học này, HS sẽ:*

- Đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.

*- Năng lực:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp ; biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp ; biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

- Nêu được những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn trong một số tình huống thực tế; Chia sẻ được kinh nghiệm của bản thân trong việc nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn; Phát triển kĩ năng hợp tác, nâng cao tính đoàn kết giữa các HS trong lớp.

- Chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Địa điểm: Thư viện trường.

- GV:Thư viện truyền thống của nhà trường: những câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch, ... nói về tình bạn đẹp.

- HS: Giấy A3, bút, bút màu.

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 29 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 30.  …………………………………………………..  …………………………………………………..  ………………………………………………..  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  …………………………………………………..  …………………………………………………..  **Hoạt động 2: Thử thách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn**  **a. Mục tiêu:** HS lập được danh mục những việc cả lớp sẽ cùng thực hiện để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.  **b. Cách tiến hành**  - GV giới thiệu nguồn tài nguyên thư viện liên quan đến bài học (tài nguyên trên thư viện truyền thống, tài nguyên trên thư viện số)  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Thảo luận, trao đổi về những việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.*  - GV mời đại diện một số HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí: *Những việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn:*  *+ Giảng bài cho bạn khi bạn không hiểu bài.*  *+ Cho bạn mượn bút.*  *+ Chúc mừng bạn khi bạn đạt giải.*  *+ Giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn...*  - GV tổ chức cho HS toàn lớp trao đổi toàn lớp để lập danh mục những việc tất cả HS sẽ cùng thực hiện để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.  - GV cử một HS làm thư kí ghi lại danh mục đó.  - GV hướng dẫn HS thống nhất danh mục và cùng cam kết thực hiện:  *+ Giúp đỡ bạn.*  *+ Tôn trọng ý kiến của bạn.*  *+ Giúp bạn tiến bộ cùng học tập...*  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Tham gia thử thách thực hiện những việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.  + Ghi lại nhật kí thực hiện thử thách của em theo mẫu sau:    + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 8 – Tuần 30.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS làm việc nhóm, tìm những câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch, ... nói về tình bạn đẹp trong thư viện để đọc, ghi chép nội dung.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc cả lớp.    - HS làm thư kí.  - HS thống nhất.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................

...............................................................................................................................

**Lãnh đạo duyệt Người soạn bài**

*( Nhận xét và ký duyệt )*

*Nguyễn Thị Kim Huế*  *Nguyễn Thị Thu Hà*